

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2021/HS-ST**

Ngày: 07 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Toàn và ông Đinh Tuấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Đỗ Đình C, sinh năm 1982, tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế V, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1960; vợ: Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1985; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968 (có mặt);

2. Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1998 (vắng mặt);

3. Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp N L Y, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Lê Văn M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp 2, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

2. Thái Ngọc L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu Z, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp N L H, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

4. Trần Phú L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ 10, Khu K, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

5. Dương Quốc H, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn J, xã Đ K, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

6. Bùi Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Ấp G H 1, xã H T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

7. Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu K, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình C là người nhận thầu thi công xây dựng nhà ở. Vào ngày 01/3/2020, C ký kết hợp đồng thi công xây dựng nhà ở với ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khu H, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Theo đó, C tiến hành xây dựng nhà ở gồm 01 tầng trệt, 02 tầng lầu, tổng diện tích xây dựng là 277,43m² trên thửa đất số 14, tờ bản đồ số 16, tại khu H, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo giấy phép xây dựng số 16/GPXD-UBND ngày 05/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, với thời gian tiến hành thi công là 07 tháng tính từ ngày 05/3/2020. Sau khi ký hợp đồng xây dựng, C thuê 08 công nhân xây dựng gồm: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1962, địa chỉ: Ấp N L Y, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và 07 người khác để tiến hành xây dựng nhà cho ông Nguyễn Văn M, thời gian làm việc buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút và buổi chiều từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. Quá trình xây dựng nhà, C phân công công nhân dựng một bộ giàn giáo khung bằng sắt được gắn với sàn bê tông tầng 2 trước mặt tiền nhà ông M, trên giàn giáo có đặt tám kim loại diện tích rộng 70cm để cho công nhân đứng thi công công trình, từ tâm tám kim loại đo đến mặt đất là 6,4m và đo đến dây điện trong cùng (loại dây trần) của đường điện trung thế (22kv) là 2,1m.

Vào sáng ngày 05/8/2020, C phân công ông Nguyễn Thanh T tô hoàn thiện mặt tiền phía trước nhà ông M. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi đang tô mặt trước tường nhà, ông T đứng trên giàn giáo và sử dụng 01 cái thước hộp hình chữ nhật, bằng kim loại, có kích thước 05cm x 2,5cm bằng kim loại, dài 02 m để tô. Do vị trí ông T đứng trên giàn giáo nằm trong khoảng cách an toàn phóng điện, ông T không được trang bị các phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động và hệ thống giàn giáo không có rào chắn ngăn cách vùng làm việc khi thi công công trình trong hành lang lưới điện trung thế nên đã bị đường dây điện trung thế phóng điện qua thước kim loại vào người làm ông Nguyễn Thanh T tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường sau tai nạn như sau:

Vụ tai nạn lao động xảy ra tại công trình xây dựng nhà ở của hộ ông Nguyễn Văn M ở khu H, thị trấn T P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nhà có tứ cận: hướng Bắc tiếp giáp đường Nguyễn Tất Thành, các hướng còn lại tiếp giáp với nhà dân khác; căn nhà được xây dựng 03 tầng đang trong giai đoạn hoàn thiện.

- Khoảng cách từ lề đường Nguyễn Tất Thành đến mép tường phía trước tầng 1 căn nhà ông M là 6,6m;

- Khoảng cách từ Đường dây điện Trung thế 22kv trong cùng (gần nhà ông M nhất) đo đến bức tường phía trước tầng 2 nhà ông M là 1,9m.

- Giàn giáo bằng kim loại, khung giàn giáo gắn cố định vào tường, sàn bê tông của tầng 2, trên giàn giáo có đặt tám kim loại rộng 70cm, từ tâm tám kim loại trên giàn giáo đo đến dây điện trong cùng của đường điện trung thế 2kv là 2,1m.

- Thanh kim loại nằm trên phần tường phía trước tầng 02, thanh kim loại hộp hình chữ nhật có kích thước 05 x 2,5cm, dài 02 m; đầu thanh kim loại thứ 01 có 05 dấu vết bong tróc có các kích thước là 0,7 x 0,6 cm, 0,7 x 0,5 cm, 0,3 x 1,5 cm, 01 x 0,5 cm, 0,7 x 01 cm; từ đầu thanh kim loại thứ 02 đo đến vết thứ nhất là 22 cm và đo đến vết thứ hai là 65 cm; phần thân kim loại có 02 vết cháy đen.

Căn cứ Kết luận giám định số 1616/KLGD-PC09 ngày 09/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Thanh T:

Dấu hiệu chính: Kết mạc xuất huyết. Không dấu vết ngoại lực tác động. Vết bong da vú trái, vết bong da phần thắt lưng phải, vết bong da cẳng tay phải mặt dưới bong lớp biểu bì da. Vùng lòng bàn tay phải bị cháy tổn thương cơ và xương đốt bàn ngón trỏ. Vết bong da cẳng tay trái, bong lớp biểu bì da. Lòng bàn tay và kẽ ngón tay cái và ngón trỏ bị cháy tới lớp cơ. Bỏng toàn bộ hai chân. Mô bệnh học: Tổ chức da bị tổn thương do tiếp xúc điện. Nguyên nhân tử vong: Sốc do điện.

Cáo trạng số: 45/CT-VKSTP-ĐN ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Đỗ Đình C, về tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về an toàn lao động; Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo: Đỗ Đình C mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước 05 cm x 2,5 cm, dài 02 m của ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời trình bày ý kiến, tranh luận của bị cáo: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời trình bày của đại diện hợp pháp của bị hại: Tai nạn lao động xảy ra dẫn đến bị hại ông Nguyễn Thanh T tử vong là điều không mong muốn. Bị cáo đã bồi thường tổng số tiền 55.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo và bà A không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 05/8/2020, trong quá trình lao động, theo sự phân công của bị cáo Đỗ Đình C, ông Nguyễn Thanh T đứng trên giàn giáo và sử dụng 01 cái thước hộp hình chữ nhật có kích thước 05 cm x 2,5 cm bằng kim loại, dài 02 m để tô tường nhà. Do vị trí ông T đứng trên giàn giáo nằm trong khoảng cách an toàn phóng điện nhưng Đỗ Đình C không trang bị các phương tiện, dụng cụ bảo hộ lao động cho ông Nguyễn Thanh T và hệ thống giàn giáo không có rào chắn ngăn cách vùng làm việc khi thi công công trình trong hành lang lưới điện trung thế nên ông Nguyễn Thanh T đã bị đường dây điện trung thế phóng điện qua thước kim loại vào người làm ông Nguyễn Thanh T bị tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật lao động năm 2012; Khoản 4, 8 Điều 51 Luật Điện lực; Điểm a khoản 2 Điều 7, khoản 1, 6 Điều 12, Điều 14, khoản 1, 3 Điều 16; khoản 1, 2 Điều 23 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 8 QCVN số 01:2008/BCT ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17/6/2008 của Bộ Công thương; Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/2/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục số 1- Danh mục phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm nghề, công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại); Mục 2.1.4, và 2.8.1.13 của QCVN 18/2014/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của Bộ Xây dựng; khoản 2 Điều 10 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết được hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, trong quá trình lao động, sản xuất, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, đã gây tai nạn lao động làm cho ông Nguyễn Thanh T tử vong. Hành vi đó không những xâm phạm đến tính mạng của bị hại mà ảnh hưởng trực tiếp trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có lỗi một phần và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu; phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo và có nơi cư trú rõ ràng và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án nhằm xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước 05cm x 2,5cm, dài 02 m của ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng pháp luật.

[5] Đối với các vấn đề khác: Đối với công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Văn M xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Tân Phú, Điện lực Định Quán xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tai nạn điện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình C phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2021).

Giao bị cáo Đỗ Đình C cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát,

giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình hộp chữ nhật có kích thước 05cm x 2,5cm, dài 02 m của ông Nguyễn Thanh T không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự 2015.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Đình C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và bà A có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh B và chị T có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam